

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chính và bà Phạm Thị Sinh;
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST - HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

LƯƠNG HƯỚNG D - sinh ngày 07/5/1989 tại tỉnh Bắc Kạn, nay là tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, nay là thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T (Đã chết) và con bà Triệu Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án khu vực 7 - Thái Nguyên) xử phạt Lương Hướng D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/02/2024 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích.

Về nhân thân:

- Ngày 08/10/2021 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 19/10/2021 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy, mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). **Đã hết thời hiệu.** Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 22/11/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 26/QĐ-UBND. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 04/10/2022 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 11/10/2022 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). **Đã hết thời hiệu,** đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 22/11/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 23/QĐ-UBND. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 23/11/2022 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 363/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng). **Đã hết thời hiệu.** Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 06/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). **Đã chấp hành xong,** đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo Lương Hướng D bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/5/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T.

*** Bị hại: Tổng công ty Điện lực Miền Bắc**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T2 – Tổng giám đốc;

Địa chỉ: Số A, phố C, phường B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Đội phó đội quản lý điện lực khu vực B - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Triệu Thị T1, sinh năm: 1965**, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 29/4/2025 Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, nay là Công an phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại trạm biến áp H1 thuộc tổ G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, nay là phường Đ, tỉnh Thái Nguyên có tiếng nổ lớn, sau khi quan sát thấy có người gục ở trên sàn của trạm biến áp.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường N đã báo cáo, đề nghị Phòng C Công an tỉnh B, nay là tỉnh Thái Nguyên phối hợp kiểm tra, xác minh và cử cán bộ đến hiện trường nơi xảy ra sự việc. Tại hiện trường phát hiện Lương Hướng D, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên đang ngồi trên sàn của trạm biến áp; khi phát hiện Lương Hướng D bị bong nhiều vị trí trên cơ thể, tổ công tác đã vận động và đưa D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B khám, điều trị. Sau đó tổ công tác đã thông báo và phối hợp với Điện lực thành phố B, nay là Đội quản lý Điện lực khu vực B kiểm tra trạm biến áp; kết quả kiểm tra phát hiện dưới chân cột của trạm biến áp có 02 đoạn dây điện bị cắt rời; trên trạm phát hiện 03 đầu dây tiếp địa của trạm biến áp bị cắt dở, trên cột trạm biến áp phát hiện 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại có cán bằng nhựa mắc trên cột, ngoài ra phát hiện 01 ống chì FCO cách chân trạm khoảng 05m. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, nay là tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc.

Quá trình điều tra Lương Hướng D khai nhận: Ngày 29/4/2025 D một mình đi bộ đến trạm biến áp H1 thuộc tổ G, phường N để cắt trộm dây điện tại trạm biến áp, sau đó bị điện giật làm cho người, chân bị cháy bỏng, rồi bị Cơ quan Công an phát hiện và đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Ngày 06/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra yêu cầu định giá tài sản **số 2010/TC-CSHS** yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố B để định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTSTXTTTHS, ngày 07/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 02 (hai) đoạn dây điện trong đó:
 - + Loại dây đồng mềm M50 có độ dài là 3,3m, giá trị tài sản là 453.420đ (bốn trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng);
 - + Loại dây đồng mềm M35 có độ dài là 3,5m, giá trị tài sản là 463.208đ (bốn trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm không tám đồng).
- 01 (một) đoạn dây đồng mềm M50 có độ dài 16m, giá trị tài sản là 2.198.400đ (hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng).
- 01 (một) bộ F, giá trị tài sản là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).
- 08 (tám) đầu cốt M50, giá trị tài sản là 349.600đ (ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản là 4.864.628đ (*bốn triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*).

Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố B, xác định trong số tài sản đề nghị định giá có 02 (hai) đoạn dây điện trong đó: Loại dây đồng mềm M50 có độ dài là 3,3m, giá trị tài sản là 453.420đ (*bốn trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng*); Loại dây đồng mềm M35 có độ dài là 3,5m, giá trị tài sản là 463.208đ (*bốn trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm không tám đồng*) là tài sản do D trộm cắp. Còn các tài sản gồm: 01 (một) đoạn dây đồng mềm M50 có độ dài 16m, giá trị tài sản là 2.198.400đ (*hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng*); 01 (một) bộ F, giá trị tài sản là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*); 08 (tám) đầu cốt M50, giá trị tài sản là 349.600đ (*ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) là do Điện lực thành phố B, nay là Đội quản lý Điện lực khu vực Bắc Kạn khắc phục việc Lường H cắt trộm dây chống sét nổi đất và do vi phạm khoảng cách an toàn điện dẫn đến nổ chập tại trạm biến áp H1. Do đó D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với giá trị của 02 đoạn dây điện đã cắt được với tổng số tiền là 916.628đ (*chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*).

Với hành vi trên tại cáo trạng số: 02/CT-VKSKV6, ngày 14 tháng 7 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố Lường Hường D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm ; ..."

Quá trình giải quyết vụ án Lường Hường D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, tổng giá trị tài sản 916.628đ (*chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*). Mục đích thực hiện hành vi trộm cắp là lấy tiền để tiêu sài cá nhân.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Hường D. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Hường D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lường Hường D phạm

tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù (Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/5/2025 là ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 02 (hai) đoạn dây điện gồm:

+ 01 đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M50, độ dài là 3,3m.

+ 01 (Một) đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M35, độ dài là 3,5m;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) ống chì FCO và 01 (Một) con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại có cán bằng nhựa màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Bị hại là ông Nguyễn Thanh H - Đội phó đội quản lý Điện lực khu vực B không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ; Việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Ngày 29/4/2025 Lường H có hành vi dùng dao cắt trộm 02 đoạn dây điện (gồm 01 đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M50, độ dài là 3,3m và 01 đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M35, độ dài là 3,5m) tại trạm biến áp H1 thuộc tổ G, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (nay là phường Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tổng

giá trị tài sản mà D trộm cắp được có giá trị 916.628 đồng (chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng), mặc dù giá trị tài sản chưa đủ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng do trước đó Lương Hường D đã có 01 tiền án: tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Lương H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/02/2024 mới chấp hành xong án phạt tù, chưa được xoá án tích nay lại có hành vi phạm tội như trên.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Hường D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

Tội phạm của Lương Hường D đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn cho xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

- Bị cáo có nhân thân xấu: + Ngày 08/10/2021 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 19/10/2021 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). **Đã hết thời hiệu.** Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 22/11/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn S-UBND. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 04/10/2022 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 11/10/2022 bị Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). **Đã hết thời hiệu**, đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 22/11/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn S-UBND. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 23/11/2022 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 363/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng). **Đã hết thời hiệu**. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

+ Ngày 06/12/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). **Đã chấp hành xong**, đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tình tiết giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của **bị cáo gây thiệt hại không lớn**, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lương Hướng D thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên bị cáo **là lao động tự do, không có thu nhập ổn định** nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 02 (hai) đoạn dây điện gồm: 01 đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M50,

độ dài là 3,3m và 01 (Một) đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M35, độ dài là 3,5m cũ đã qua sử dụng; Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 (Một) ống chì FCO có độ dài 37 cm cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại có cán nhựa màu xanh có độ dài 43 cm cũ đã qua sử dụng, đều không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] *Về vấn đề khác:*

Đối với bà Triệu Thị T1, là chủ sở hữu con dao quắm, bà T1 không biết Lường Hướng D sử dụng con dao của mình để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý là có căn cứ và đúng quy định.

[9] *Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:* Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] *Về án phí:* Bị cáo Lường H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Lường Hướng D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, khoản 1, điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Lường Hướng D: **13 (Mười ba)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/5/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 02 (hai) đoạn dây điện gồm: 01 đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M50, độ dài là 3,3m và 01 (Một) đoạn dây đồng mềm, kí hiệu M35, độ dài là 3,5m;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) ống chì FCO có độ dài 37 cm và 01 (Một) con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại có cán nhựa màu xanh, độ dài 43 cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Hướng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND khu vực 6 - Thái Nguyên (3);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Nguyên (1);
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên (2);
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên (1);
- Thi hành án hình sự (1)
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan Anh